

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

“Lãi vay tại Việt Nam quá cao so với các nước”

Nguồn: vneconomy.vn



Đa số các doanh nghiệp Việt Nam đang vay với lãi suất 10 - 13%/năm; trong khi các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) nếu vay ở chính quốc để đầu tư vào Việt Nam thì mức lãi vay thấp hơn nhiều.

“Các doanh nghiệp Việt Nam hiện vẫn phải vay vốn với lãi suất quá cao, nên khó cạnh tranh trong xuất khẩu và cả ở thị trường nội địa”, TS. Lưu Đức Hải, Viện Chiến lược phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) nói tại một hội thảo do Ngân hàng Nhà nước tổ chức ở Hà Nội, sáng 30/5..

Tại đây, các khuyến nghị giảm tiếp lãi suất đã được đặt ra.

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. Lãi suất tại VN quá cao so với các nước | 1 |
| 2. Đồng ý tăng bội chi để đóng tàu sắt cho ngư dân | 3 |

Cụ thể, đối với xuất khẩu, các doanh nghiệp của Việt Nam mặc dù đã được hưởng ưu đãi nhưng vẫn đang vay với lãi suất là 8 - 10%/năm. Trong khi doanh nghiệp của các nước có mặt hàng xuất khẩu cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam lại đang vay với lãi suất thấp hơn nhiều, chẳng hạn như Trung Quốc là 6,6%, Thái Lan là 6,9%, Malaysia là 4,9%.

Dù lãi suất cho vay đã giảm phân nửa so với những năm căng thẳng 2010-2011, nhưng theo TS. Hải, việc phải vay với mức lãi suất cao hơn từ 1,4-2 lần so với các nước khác như hiện nay đang làm cho hàng hóa của Việt Nam khó cạnh tranh; làm suy yếu dần các doanh nghiệp xuất khẩu.

Còn tại thị trường nội địa, đa số các doanh nghiệp Việt Nam đang vay với

lãi suất 10 - 13%/năm; trong khi các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) nếu vay ở chính quốc để đầu tư vào Việt Nam thì mức lãi vay thấp hơn nhiều.

Từ nhiều năm nay, tại các nước có đầu tư nhiều ở Việt Nam như Mỹ có lãi suất luôn ổn định là 3,3%/năm, Nhật Bản là 1,5%, Hàn Quốc là 4,7%, Đài Loan là 2,9%.

Theo đó, sự chênh lệch về lãi suất như trên đã tạo ra những lợi thế nhất định cho các doanh nghiệp FDI so với các doanh nghiệp Việt Nam nếu tiêu thụ các hàng hóa cùng loại tại thị trường nội địa.

“Thực tiễn trên cho thấy rằng, mức lãi suất của Việt Nam hiện nay mặc dù đã giảm nhiều nhưng so với các nước khác vẫn là quá cao, đang là một sức ép rất lớn đối với các doanh nghiệp; nếu không sớm hạ nhanh lãi suất về ngang bằng các quốc gia khác thì nền kinh tế sẽ khó có sự tăng trưởng nhanh và ổn định trong trung và dài hạn”, ông Hải khuyến nghị.

Một trong những giải pháp giảm lãi suất cho vay mà chuyên gia này đưa ra là tư duy lại phương pháp điều hành theo “chính sách lãi suất thực dương”.

Chính sách lãi suất thực dương đang được sử dụng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Bản chất của nó là đảm bảo mức lãi suất đủ bù đắp sự mất giá

của đồng tiền và có lãi thực, tức là lãi suất tiền gửi ngân hàng phải lớn hơn tỷ lệ lạm phát (ngược lại, lãi suất thực âm nếu mức lãi suất tiền gửi nhỏ hơn tỷ lệ lạm phát). Chính sách này có ưu điểm là cân bằng được lợi ích của người gửi tiền với lợi ích của hệ thống tín dụng và nền kinh tế.

Cũng như nhiều nước khác, Việt Nam đang áp dụng chính sách lãi suất thực dương trong điều hành chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, TS. Lưu Đức Hải đưa ra những điểm đáng chú ý liên quan đến chính sách này.

Thứ nhất, do tâm lý tích trữ và tình trạng vàng, đô la hóa ở Việt Nam còn quá cao nên chính sách lãi suất thực dương tác động không quá lớn đến lượng tiền gửi của dân cư; tổng số dư tiền gửi của hệ thống ngân hàng tăng không tương xứng, chủ yếu dòng tiền dịch chuyển từ ngân hàng này sang ngân hàng khác.

Thứ hai, khi lạm phát đang ở mức cao so với các quốc gia khác như hiện nay thì nếu duy trì liên tục chính sách lãi suất thực dương sẽ trực tiếp đẩy lãi suất cho vay lên cao, gián tiếp gây ra các khó khăn, đở vỡ cho hàng loạt doanh nghiệp.

Thứ ba, lãi suất thực dương tại Việt Nam đang được tính toán căn cứ vào theo lạm phát toàn phần, trong khi thế giới căn cứ vào lạm phát cơ bản. Vì đã

chưa loại trừ các yếu tố mùa vụ nên lạm phát toàn phần bao giờ cũng cao hơn lạm phát cơ bản, do vậy nếu sử dụng lạm phát toàn phần làm căn cứ xác định lãi suất thực dương thì vô hình chung đã đẩy lãi suất tiền gửi lên cao hơn mức cần thiết.

Và theo chuyên gia này, ước tính người gửi tiền vẫn có lãi khi lãi suất tiền gửi giảm 15-30% (cũng đồng nghĩa với lãi suất cho vay có thể giảm tương ứng) so với mức hiện nay nếu sử dụng lạm phát cơ bản trong điều hành chính sách tiền tệ.

Với những so sánh và phân tích trên, trong tham luận của mình, TS. Lưu Đức Hải cho rằng Ngân hàng Nhà nước cần có chính sách giảm dần lãi suất cho vay quá cao hiện nay xuống ngang bằng với các nước trong khu vực và thế

giới thông qua sử dụng linh hoạt chính sách lãi suất.

Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước có thể áp dụng chính sách lãi suất thực âm trên cơ sở tạo ra sự đồng thuận, chia sẻ lợi ích giữa người gửi tiền, ngân hàng và doanh nghiệp. Năm 2008, khi lạm phát ở mức 22% Việt Nam cũng đã sử dụng chính sách lãi suất thực âm; trên thế giới cũng đã có nhiều quốc gia sử dụng thành công chính sách lãi suất thực âm khi nền kinh tế suy thoái như: Trung Quốc các năm 2004, 2008, Mỹ năm 2004.

Ngân hàng Nhà nước xem xét, cân nhắc sử dụng yếu tố lạm phát cơ bản thay cho lạm phát toàn phần trong tính toán điều hành chính sách lãi suất để hạ lãi suất huy động, làm căn cứ cho việc hạ lãi suất cho vay.

Đồng ý tăng bội chi để đóng tàu sắt cho ngư dân

Nguồn: vneconomy.vn



Nhiều vị đại biểu Quốc hội đề nghị tiết kiệm tối đa chi thường xuyên để dành ngân sách đầu tư cho ngư dân bám biển.

Theo báo cáo tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở tổ về cân đối ngân sách nhà nước năm 2013, nhiều ý kiến đồng ý với phương án nâng bội chi lên 5,3% được Chính phủ trình.

Tuy nhiên, các vị thay mặt dân quyết định việc tiêu tiền cũng chỉ rõ, đồng ý nâng bội chi để có nguồn chi cho các mục tiêu giảm nghèo, hỗ trợ nhà, hỗ trợ

thiệt hại cho nhân dân miền Trung do xả điện gây lũ lụt, đền bù cho dân.

Tiền bồi chi còn được dành để đóng tàu vỏ sắt cho ngư dân bám biển, hỗ trợ thiệt hại cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi tình hình biển Đông (như ở tỉnh Bình Dương, Hà Tĩnh), củng cố tiềm lực tài chính quốc phòng... báo cáo nêu rõ.

Dự kiến bồi chi vẫn ở mức tối đa

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, thu không vượt dự toán nhưng chi vẫn tăng dẫn đến bồi chi tăng là chưa hợp lý.

Chi đồng ý tăng bồi chi tương ứng với phần hụt thu ngân sách Trung ương 21.560 tỷ đồng theo đúng nghị quyết của Quốc hội, tức là thấp hơn mức 5,3% GDP Chính phủ trình là ý kiến của đa số Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội.

Bồi, điều này là hợp lý trong bối cảnh cân đối ngân sách nhà nước khó khăn, nợ công đang tăng cao.

Nhiều ý kiến đồng ý với quan điểm của cơ quan thẩm tra phân tích rằng, 2013 là năm ngân sách đứng trước nhiều khó khăn. Tại kỳ họp tháng 10/2013, Chính phủ báo cáo Quốc hội hụt thu trên 63 ngàn tỷ đồng, trong đó hụt thu ngân sách Trung ương 47 ngàn tỷ đồng, vì vậy, Quốc hội thông qua nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

Theo đó, cho phép thu vào ngân sách năm 2013 một số khoản thu đặc thù và nâng mức bồi chi để bù đắp hụt thu ngân sách Trung ương nhưng không quá 195,5 ngàn tỷ đồng.

Thực tế thực hiện, nhờ có một số khoản thu Quốc hội cho phép, số hụt thu giảm. Tuy nhiên, Chính phủ dự kiến mức bồi chi vẫn ở mức tối đa.

Các khoản chi tăng Chính phủ trình đều là cần thiết, nhưng nếu cho phép chi là không có trong dự toán, không đúng quy định của Hiến pháp, nhiều đại biểu đồng tình với ý kiến của Ủy ban Tài chính – Ngân sách.

Do vậy, quan điểm của không ít đại biểu là không cho phép chi trong năm 2013, giữ lại khoản đó để giảm bồi chi năm 2013. Trong năm ngân sách 2014 nếu có những khoản chi đột xuất, cấp bách phát sinh thì Chính phủ cần báo cáo rõ hơn.

Dự liệu tình huống đột xuất

Cân đong túi tiền quốc gia trong bối cảnh biển Đông căng thẳng, các vị đại diện cho nhân dân bày tỏ không ít lo lắng.

Trong đó có 2 điểm đáng lo nhất là dòng tiền có tăng trưởng nhưng có biểu hiện là không chảy vào khu vực sản xuất kinh doanh, việc xử lý nợ xấu chậm.

Thứ hai là các hoạt động khác (chính trị, xung đột biên Đông, gây rối trong nước...) có ảnh hưởng nhất định, có thể có những tình huống dẫn đến phải tăng chi.

Nhưng, trong báo cáo của Chính phủ chưa đề cập đến những tình huống đột xuất trong năm 2014. Do đó, cần chủ động tính toán để trình Quốc hội tăng bội chi ngân sách nhà nước nếu cần thiết, báo cáo nêu rõ.

Bản tổng hợp cũng nêu một số ý kiến đại biểu cho rằng cần rà soát lại một số công trình chưa cần thiết dù đã ghi vốn đầu tư cũng nên dừng lại để tập trung chi cho quốc phòng an ninh.

Và, vẫn như nhiều phiên thảo luận tại các kỳ họp trước, đề nghị Chính phủ báo cáo giải trình rõ số liệu nợ công hiện nay đã tính đúng, tính đủ chưa? nguồn trả nợ như thế nào? tiếp tục là câu hỏi được đặt ra.